

*Thực hiện chủ trương của Đảng về đổi mới và phát triển kinh tế xã hội nông thôn, ngày 27/7/1993, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 390/TTg cho phép triển khai thí điểm thành lập quỹ tín dụng nhân dân (QTDND). Sau 15 năm triển khai, đến nay, đã hình thành và phát triển mô hình kinh tế hợp tác hoạt động trong lĩnh vực tiền tệ, tín dụng trên địa bàn nông thôn.*

cung cấp các dịch vụ cho toàn hệ thống. Đến nay, đã có 24 chi nhánh ở các tỉnh, thành phố trực tiếp cung cấp vốn và điều hòa vốn cho các QTDND thành viên. Đến cuối năm 2008 QTDNTW có tổng nguồn vốn đạt 6.352 tỷ đồng, vốn vay các tổ chức tài chính trong

# Quỹ tín dụng nhân dân: Cần xây dựng hệ thống kiểm toán nội bộ

▣ **Trần Trọng Tríết\***

## Những kết quả khả quan

Tính đến tháng 12/2008, cả nước đã có 1.015 QTDND cơ sở, 01 QTDNDTW với 24 chi nhánh. Hiệp hội QTDND Việt Nam được thành lập năm 2005, hỗ trợ cho QTDND phát triển. Các QTDND cơ sở không ngừng phát triển, huy động ngày càng nhiều nguồn vốn tại chỗ. Tổng nguồn vốn đạt 16.674 tỷ đồng, tổng dư nợ cho vay đạt 14.142 tỷ đồng, trong đó, cho vay thành viên là 14.141 tỷ đồng, chiếm 99,98%, dư nợ cho vay sản xuất nông nghiệp chiếm 56,7%, cho vay các ngành nghề khác chiếm 28,5%. Số hộ gia đình được vay vốn ngày càng tăng, năm 2008, có tới 785.698 lượt vay vốn. Nhờ đó, số cá nhân, hộ gia đình gia nhập QTDND ngày càng tăng. Đến cuối năm 2008, đã có 1.349.804 thành viên gia nhập,

tức là chiếm gần 1/10 số hộ gia đình hiện có, số vốn cho vay bình quân là 13 triệu đồng/món vay. Vốn khả dụng đạt 11,3% tổng nguồn vốn, trong giai đoạn khó khăn do thắt chặt chính sách tiền tệ và sự cạnh tranh quyết liệt về lãi suất với các tổ chức tín dụng khác, hoạt động của các QTDND vẫn đảm bảo an toàn, không có quỹ nào rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán. Lợi nhuận năm 2008 đạt 183 tỷ đồng, tăng so với năm 2007 là 164 tỷ đồng.

QTDNTW chính thức hoạt động từ ngày 5/8/1995 với chức năng huy động vốn, đại diện cho hệ thống tiếp nhận vốn của Chính phủ, các tổ chức tài chính, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế tài trợ cho chương trình tín dụng phát triển nông nghiệp- nông thôn, điều hoà vốn và

nước và quốc tế đạt 1.101 tỷ đồng; dư nợ cho vay trong và ngoài hệ thống đạt 5.066 tỷ đồng, nợ xấu chiếm 3,1% tổng dư nợ, trong đó, nợ xấu toàn hệ thống là 10 tỷ đồng, chiếm 0,4% dư nợ cho vay. QTDNTW đã trở thành chỗ dựa vững chắc cho hệ thống QTDND và phát triển kinh tế HTX, tạo tiền đề cho phát triển nông nghiệp- nông thôn và xóa đói giảm nghèo.

Mặc dù trải qua nhiều thăng trầm, hệ thống QTDND đã trở thành một kênh dẫn vốn quan trọng, trực tiếp huy động vốn và cho vay các hộ nông dân để sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi ngành nghề, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Các QTDND tuy mới ra đời nhưng đã tạo dựng được cơ sở vật chất tương đối ổn định, đáp ứng được các yêu cầu của hoạt động tiền tệ- ngân hàng, bước

đầu xây dựng được đội ngũ cán bộ đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ. Hoạt động của hệ thống QTDND đã tạo niềm tin trong nhân dân. Theo đánh giá của WB, khoảng 70-80% số dân nghèo ở Việt Nam đã tiếp cận được nguồn tín dụng vi mô (TDVM).

### **Một số hạn chế và nguyên nhân**

Bên cạnh những kết quả đã tích cực, hệ thống QTDND cũng đã bộc lộ nhiều yếu kém. Một số QTDND chưa bám sát mục tiêu hoạt động là tương trợ thành viên, chạy theo lợi nhuận đơn thuần. Công tác quản trị, điều hành ở một số quỹ còn sai phạm chưa tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy định của pháp luật. Một số QTDND hoạt động yếu kém (đặc biệt trong công tác tín dụng), có nguy cơ mất an toàn; Chưa có sự liên kết chặt chẽ trong hệ thống để tổ chức hỗ trợ lẫn nhau ổn định và phát triển bền vững. Trình độ cán bộ quản lý, điều hành còn nhiều yếu kém, một số cán bộ lợi dụng tham ô, trục lợi, làm thất thoát tài sản của Quỹ. Việc kiểm tra, kiểm soát trong nội bộ chưa được coi trọng, chưa thường xuyên, liên tục nên không phát hiện và xử lý kịp thời sai phạm. Nhìn chung, chất lượng hoạt động còn yếu, khả năng tự đảm bảo an toàn trong hoạt động không cao. Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm chưa được phát huy. Mối liên kết trong hệ thống còn yếu như công tác điều hòa vốn, đại diện và bảo vệ quyền lợi thành viên, hỗ trợ các QTDND thành viên khi gặp khó khăn; Việc triển khai các

cơ chế bảo đảm an toàn cho QTDND cơ sở như thiết lập Quỹ an toàn hệ thống, kiểm toán mới đang trong quá trình xây dựng. Có thể nói, hệ thống QTDND mới ra đời, chưa có kinh nghiệm quản lý tiền tệ ngân hàng, chưa quan tâm đúng mức đến việc bảo đảm an toàn trong hoạt động, khi gặp khó khăn thường lúng túng không có biện pháp xử lý phù hợp.

Tổ chức liên kết phát triển hệ thống, Hiệp hội QTDND, mới ra đời hầu như chưa triển khai thực hiện được nhiệm vụ của mình (như quản lý Quỹ an toàn, kiểm toán, đào tạo cán bộ), do đó, chưa hỗ trợ cho QTDND thành viên hoạt động an toàn và hiệu quả hơn.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến hoạt động yếu kém của QTDND, nhưng nguyên nhân cơ bản là hệ thống QTDND chưa được kiểm toán thường xuyên hàng năm. Việc kiểm toán cho QTDND có vị trí hết sức quan trọng, nhằm phát hiện kịp thời, chỉ ra những tồn tại, yếu kém của QTDND, đồng thời, đưa ra các khuyến nghị và tư vấn cho các QTDND, qua đó, đảm bảo sự phát triển bền vững của từng QTDND cũng như cả hệ thống.

Ngoài việc kiểm toán BCTC để phân tích diễn biến, chất lượng hoạt động cũng như kết quả kinh doanh, QTDND cần được kiểm toán tuân thủ. Bởi lẽ, đặc thù của loại hình QTDND là tổ chức kinh tế hợp tác xã (HTX) (các thành viên có quyền và nghĩa vụ như nhau) các thành viên hội đồng quản trị (HĐQT), ban kiểm

soát (BKS), ban điều hành có quyền được vay vốn của QTDND, dễ dẫn đến nguy cơ hệ thống kiểm tra giám sát trong nội bộ QTDND hoạt động không hiệu quả. Các bộ phận này cần được kiểm toán nhằm xem xét hoạt động của QTDND có đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc của HTX hay không. Ngoài ra, QTDND cần được kiểm toán hoạt động, để xem xét việc thực hiện mục tiêu tương trợ thành viên có được làm đúng, hay là chạy theo kinh doanh lợi nhuận để chia lãi vốn góp cao cho một số ít thành viên.

Để thực hiện kiểm toán như trên, hệ thống QTDND cần có tổ chức kiểm toán riêng. Nếu việc kiểm toán QTDND được thực hiện bởi cơ quan kiểm toán độc lập, có thể không đạt được mục tiêu được tư vấn bởi những đặc thù của mô hình này. Mặt khác, chi phí kiểm toán độc lập cũng cao hơn nhiều so với việc thực hiện thông qua cơ quan kiểm toán nội bộ trong hệ thống QTDND. Đặc biệt, hệ thống QTDND với trên 1.000 QTDND cơ sở, kiểm toán độc lập sẽ không thực hiện kịp thời.

Thiết nghĩ, việc kiểm toán cho QTDND cần được thực hiện bởi bộ máy kiểm toán riêng của hệ thống QTDND, nằm trong Hiệp hội QTDND Việt Nam. Việc kiểm toán này được xem như hoạt động nghiệp vụ tách ra khỏi quá trình hoạt động của bản thân QTDND.

### **Mô hình và nội dung kiểm toán QTDND**

Thành lập Ban kiểm toán

QTDND trực thuộc Hiệp hội QTDND Việt Nam.

Đây là phương án tối ưu, đảm bảo tính hoạt động độc lập tương đối của kiểm toán QTDND, phát huy được ưu điểm của hệ thống trong việc tư vấn khuyến nghị với hoạt động của QTDND, giảm thiểu chi phí cho QTDND. Tuy nhiên, để thành lập được tổ chức kiểm toán, cần có sự hỗ trợ của NHNN trong khâu đào tạo cán bộ.

- Kiểm toán tình hình tài sản, khả năng tài chính, các vấn đề liên quan vốn tự có; tình hình lợi nhuận đến và phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia lãi vốn góp.

- Kiểm toán việc thực hiện các chỉ tiêu về các tỷ lệ an toàn trong hoạt động của QTDND.

- Kiểm toán nghiệp vụ tín dụng, trong đó, tập trung kiểm toán đối với các khoản cho vay lớn hoặc các khoản cho vay có dấu hiệu rủi ro.

*Kiểm toán tuân thủ*

- Kiểm toán cơ sở pháp lý và các mối quan hệ kinh tế của QTDND (quan hệ với thành viên, với các tổ chức kinh tế, với các cơ quan quản lý) trong quá trình hoạt động xem có

đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Kiểm toán việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và điều lệ của QTDND đối với các cơ quan đại hội thành viên, HĐQT, ban kiểm soát, ban điều hành của QTDND, tuân thủ nghị quyết đại hội thành viên, nghị quyết HĐQT, việc tuân thủ các tôn chỉ mục đích trong hoạt động...

- Kiểm toán cơ cấu và quy trình tổ chức, điều hành hoạt động của QTDND, bao gồm cả đánh giá về nhân sự, cơ cấu giữa các bộ phận của QTDND (HĐQT, ban kiểm soát, ban điều hành) để đánh giá tính hợp lý và chất lượng hoạt động của bộ phận tổ chức và cán bộ trong các cơ cấu tổ chức nói trên.

- Kiểm toán kết quả hoạt động của kiểm soát nội bộ cũng như năng lực hoạt động của bộ máy kiểm soát nội bộ QTDND.

- Kiểm toán việc chấp hành các chế độ nghiệp vụ (kế toán, kho quỹ, tín dụng...)

*Kiểm toán báo cáo tài chính*

- Kiểm toán các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh,

báo cáo tình hình tài chính (bảng tổng kết tài sản) có phù hợp với các quy định của pháp luật hay không.

- Kiểm toán việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo về hoạt động ngân hàng hay không.

*Kiểm toán khác:*

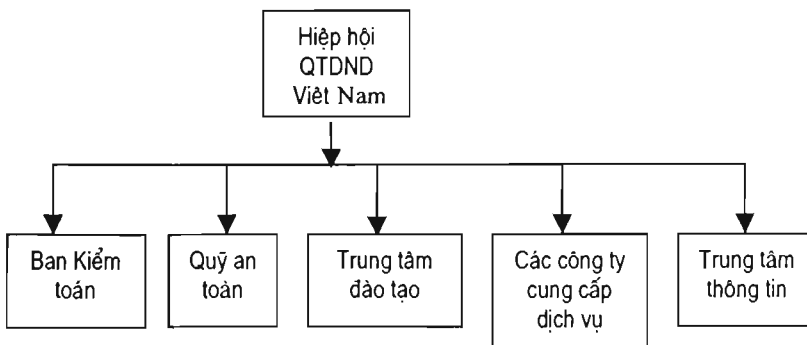
Là việc thực hiện kiểm toán một số lĩnh vực hoạt động của QTDND theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước hoặc thực hiện giám định tài chính, kế toán và các dịch vụ tư vấn về quản lý hoạt động ngân hàng, tài chính, kế toán, thuế và các cam kết khác trong hợp đồng kiểm toán theo yêu cầu của đối tượng kiểm toán hoặc Quỹ an toàn.

*Tư vấn khuyến nghị*

Thông qua công tác kiểm toán, khi phát hiện các sai sót kiểm toán viên phải thực hiện ngay việc tư vấn, khuyến nghị, giúp QTDND kịp thời khắc phục các tồn tại, sai phạm.

Thời gian kiểm toán phụ thuộc vào quy mô và chất lượng hoạt động của QTDND bị kiểm toán. QTDND quy mô càng lớn hay chất lượng hoạt động của QTDND càng kém thì thời gian kiểm toán càng lâu và ngược lại. ■

**Sơ đồ Mô hình kiểm toán**



**Tài liệu tham khảo**

1. NHNN Việt Nam - Đề án Kiểm toán QTDND
2. Luật Các TCTD.
3. Luật HTX
4. Nghị định số 48/ND-CP về tổ chức và hoạt động của QTDND
5. Các báo cáo sơ, tổng kết của NHNN.VN.